

Số: 42/QĐ-THPTĐA

Hà nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán Thu - chi ngân sách quý I năm 2020

Hiệu trưởng Trường THPT ĐÔNG ANH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày tháng 12 năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai thực hiện dự toán Thu - Chi ngân sách quý I năm 2020 của Trường THPT Đông Anh (Kèm theo phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:

- Bộ phận tài vụ
- Lưu: VP



Phạm Thị Hiền



UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT Đông Anh

Chương 422.

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2020
(Thực hiện theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý I năm 2020	So sánh (%)	
				Dự toán 3=2*100/1	Cùng kỳ năm trước 4
A	B	1	2		
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10,061,386,000	2,029,543,940		
1	Chi quản lý hành chính	-	-		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	10,061,386,000	2,029,543,940		
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8,962,386,000	2,029,543,940	23	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1,099,000,000	-	-	-

Ghi chú:

* Đã công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường: <http://hptdonganh.edu.vn/>

* Niêm yết công khai phòng hội đồng nhà trường từ ngày /4/2020

Người lập

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2020
Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Văn Thư

Phạm Thị Hiền



Biểu A1.1

ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH
VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2020 - 2021
(Dành cho trường THPT công lập không có lớp chuyên)

Tên trường : THPT Đông Anh

Địa chỉ : Tổ 8 Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Điện thoại liên hệ : 0243 8836688

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch giao năm 2019	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng số cán bộ, giáo viên, CNV (có mặt 2/1/2020). Chia ra :	Người	82	77	77
	- Cán bộ quản lý	Người	4	3	3
	- Giáo viên	Người	67	64	64
	<i>Trong đó: - Biên chế</i>	Người	67	64	64
	<i>- Hợp đồng</i>	Người	0	2	2
	- Công nhân viên	Người	13	10	10
	<i>Trong đó: - Biên chế</i>	Người	11	5	5
	<i>- Hợp đồng</i>	Người		5	5
	Tổng số lớp	Lớp	30	30	30
	<i>Chia ra: Lớp 10</i>	Lớp	10	10	10
2	<i>Lớp 11</i>	Lớp	10	10	10
	<i>Lớp 12</i>	Lớp	10	10	10

3	Tổng số học sinh	Học sinh	1300	1313	1350
	Chia ra: Lớp 10	Học sinh	450	445	450
	Lớp 11	Học sinh	450	454	445
	Lớp 12	Học sinh	400	417	454

Hà Nội, ngày 2 tháng 1 năm 2020.

Người lập biểu

Nguyễn Văn Thư

HIEU TRUONG
 (Ký và đóng dấu)

 Phạm Thị Hiền

Biểu A1.2

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

Tên trường : THPT Đông Anh

A. Tình hình cơ sở vật chất :

- Tổng diện tích đất: 20.800 m²
- Tổng diện tích sử dụng: 20.800 m²
- Số Sổ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất: 058863 ngày 8/11/2004.

1. Phòng học văn hóa:

Phòng học	Tổng số	Chia ra		
		Kiên cố	Cấp 4	Tạm
Phòng học văn hóa	16	16	0	0

2. Phòng bộ môn (thực hành, thí nghiệm):

Phòng bộ môn	Tổng số	Diện tích (m ²)	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn (ghi rõ nội dung chưa đạt)
1- Vật lý	1	58.2		Chưa có phòng kho
Phòng chuẩn bị TH	0	0		
2- Hóa học	1	58.2		Chưa có phòng kho
Phòng chuẩn bị TH	0			
3- Sinh học	0			Chung với phòng Hóa
Phòng chuẩn bị TH	0			
4- Công nghệ	0			Chung với phòng Lý
Phòng chuẩn bị TH	0			
5- Ngoại ngữ	0			
6- Tin học	2	116.4		
7- Phòng đa năng	0	0		
8- Thư viện	1	58.2		Chưa có phòng kho
Số lượng sách, tài liệu tham khảo	5045			

9- Nhà thể chất	1	229.68	
10- Phòng Y tế	1	17	

3- Nhà vệ sinh:

+ Nhà vệ sinh dành cho học sinh: Đạt chuẩn ☒ Chưa đạt chuẩn ☐
 + Nhà vệ sinh cho giáo viên: Đạt chuẩn ☒ Chưa đạt chuẩn ☐

B. Tình hình trang thiết bị:

Nội dung	Tổng số	Đang sử dụng	Đề nghị thay thế
1- Bàn ghế học sinh	408	408	
+ Loại 2 chỗ ngồi	408	408	
+ Loại 4 chỗ ngồi	0	0	
2- Bàn ghế giáo viên	19	19	
3- Bàn	22	22	10
Trong đó: Bảng thông minh	01	01	
4- Máy vi tính	52	27	28
Chia ra: + Dùng cho HS	41	16	28
+ Dùng cho Quản lý	11	8	3
+ Kết nối Internet	11	11	
4- Số máy in	10	10	2
5- Máy chiếu Projecter	6	4	02
6- Máy photocopy	02	02	02
7- Khác			
Máy tính xách tay	04	01	03

Người lập biểu

Hà Nội, ngày 2 tháng 1 năm 2020.

Nguyễn Thị Mỹ Linh



Phạm Thị Hiền

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐÔNG ANH

Biểu mẫu 09
THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông
năm học 2019 - 2020

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Đảm bảo		
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Cơ bản	Cơ bản	Cơ bản
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Chặt chẽ ng nghiêm túc	Chặt chẽ ng nghiêm túc	Chặt chẽ ng nghiêm túc
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học...)	Thiếu phòng học phụ đạo	Thiếu phòng học phụ đạo	Thiếu phòng học phụ đạo
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Chưa đầy đủ	Chưa đầy đủ	Chưa đầy đủ
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	Đủ	Đủ	Đủ
VII	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Đạo đức K,T 98,65% Học tập 99,55% TB trở lên	Đạo đức K,T 98,45% Học tập 99,56TB trở lên	Đạo đức K,T 98,94% Học tập 100% TB trở lên

VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100%	100%	90%
------	--	------	------	-----

Hà Nội, ngày 2 tháng 1 năm 2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



Phạm Thị Hiền

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

TRƯỜNG THPT ĐÔNG ANH

Biểu mẫu 10

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông, năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1313	445	453	415
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	86.63	86.53	88.04	85.29
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	12.09	12.56	11.24	12.47
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	1.27	0.91	0.72	2.24
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
II	Số học sinh chia theo học lực	1313	445	453	415
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	15.75	10.50	17.46	19.70
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	63.48	59.36	65.55	65.84
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	19.89	29.00	16.75	13.22
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0.88	1.14	0.24	1.25
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
III	Tổng hợp kết quả cuối năm học 2018-2019	1265	448	417	400

1	Lên lớp(tỷ lệ so với tổng số)	99.92	100	99.76	100
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	22.13	16.74	17.98	32.5
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	66.17	65.56	70.74	62
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0.08	0	0.23	0
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ % so với tổng số)	2.05	5.35	2	0.48
5	Bị đuổi học (tỷ lệ % so với tổng số)	0	0	0	0
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ % so với tổng số)	0	0	0	0
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	7	0	0	7
1	Cấp tỉnh/thành phố	7	0	0	7
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	400	0	0	400
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	395	0	0	395
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				

VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)				
VII I	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)				
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	1316/73 5	445/25 5	454/24 0	417/240
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	8	5	3	

Hà Nội, ngày 1 tháng 9 năm 2019.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hiền

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐÔNG ANH

Biểu mẫu 11
THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông,
năm học 2020 - 2021

ST T	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học		Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	0.72
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhỏ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	0	0
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	2	-
8	Bình quân học sinh/lớp	43	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	22000	17.49
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	12000	9.54
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	16	883.2
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	0	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)	0	
3	Diện tích thư viện (m ²)	1	58.2
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	1	229.68

5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)	0	0
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10	3	
2	Khối lớp 11	3	
3	Khối lớp 12	3	
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	02	
5			
VII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	16	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	Số lượng	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	01	
2	Cát xét	07	
3	Đầu Video/đầu đĩa	02	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	02	
5	Thiết bị khác...		
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	10
XI	Nhà ăn	30

Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
----------	--	--------	-------------------------

XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0.195
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	X	

Hà Nội, ngày 1 tháng 9 năm 2019.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, đóng và đóng dấu)



Phạm Thị Hiền

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT ĐÔNG ANH

Biểu mẫu 12

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2020-2021

STT	Nội dung	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vự việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	T	Th	D	CD	TC	Dưới TC	
		Tổng số									
		79	72	7	18	53	3	1	3		
1	Giáo viên	66	64	2	0	16	50	0	0	0	
	Trong đó số giáo viên dạy môn:										
1	Toán	12	12			7	5				
2	Lý	7	7			3	4				
3	Hóa	6	6			3	3				
4	Sinh	4	3	1		1	3				
5	Văn	8	8				8				
6	Sử	4	4				4				
7	Địa	3	2	1			3				

8	Anh	7	7			7				
9	GDCD	2	2			2				
10	Thể dục	5	5			2	3			
11	GDQP	2	2			2				
12	Công nghệ	2	2			2				
13	Tin	4	4			4				
II	Cán bộ quản lý	3	3	0	0	2	1	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	1			1				
2	Phó hiệu trưởng	2	2			1	1			
III	Nhân viên	10	5	5	0	0	2	3	1	5
1	Nhân viên văn thư	1	1					1		
2	Nhân viên kế toán	1	1				1			
3	Thủ quỹ	0	0							
4	Nhân viên y tế	1		1				1		
5	Nhân viên thư viện	1	1					1		
6	Nhân viên Lao công	1	1							1
7	Nhân viên thiết bị	1	1				1			
8	Nhân viên bảo vệ	4		4					1	3

Hà Nội, ngày 2 tháng 1 năm 2020.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

TRƯỜNG HỌC
PHỔ THÔNG
ĐỒNG ANH
HÀ NỘI

Phạm Thị Hiền